

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 21/5/2021

V/v "Tranh chấp Hợp đồng
mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Tấn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**

2. Ông **Nguyễn Văn Trước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham dự

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2020/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hồ Ngọc P**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Ngọc P là anh **Trần Minh Hoan H**, sinh năm 1974 (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/12/2020).

Địa chỉ: Số 18/13 ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trúc G**, sinh năm 1962

Bà **Thái Thị Kiều T**, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Thái Thị Kiều T là ông **Nguyễn Trúc G**, sinh năm 1962 (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/12/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2020 của nguyên đơn ông Hồ Ngọc P và trong quá trình giải quyết vụ án có anh Trần Minh Hoan H là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2019, ông Hồ Ngọc P có bán thức ăn để nuôi cá điều hồng nhãn hiệu T cho ông Nguyễn Trức G và bà Thái Thị Kiều T. Ông G và bà T có nợ ông P số tiền mua bán thức ăn là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) (Có giấy biên nhận kèm theo). Ông P có gặp ông G và bà T nhiều lần yêu cầu ông, bà trả lại số tiền nợ nhưng ông G, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông P.

Nay ông Hồ Ngọc P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trức G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 04/8/2019 đến ngày 15/10/2020 tạm tính là 14 tháng với mức lãi suất là 1,66%/tháng với số tiền là 173.890.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 922.140.000đ (Chín trăm hai mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/3/2021, ông P yêu cầu ông Nguyễn Trức G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) và thay đổi yêu cầu tính lãi từ ngày 04/8/2019 đến ngày 04/3/2021 với mức lãi suất là 0,833%/tháng với số tiền là $748.000.000đ \times 19 \text{ tháng} \times 0,833\%/tháng = 117.999.025đ$ và yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Trức G trình bày:

Tại biên bản hòa giải ngày 19/3/2021, ông Nguyễn Trức G thừa nhận có nợ ông P số tiền gốc theo biên nhận là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng), ông G đồng ý trả nợ gốc nhưng không đồng ý trả lãi và yêu cầu khấu trừ thiệt hại do cá giống bị chết với số tiền là 322.000.000đ (Ba trăm hai mươi hai triệu đồng).

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Hồ Ngọc P có anh Trần Minh Hoan H là người đại diện hợp pháp trình bày: Ông Hồ Ngọc P yêu cầu ông Nguyễn Trức G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 04/8/2019 đến ngày 21/5/2021 (21 tháng 17 ngày làm tròn là 21 tháng) với mức lãi suất là 0,833%/tháng (làm tròn 0,8%/tháng) với số tiền là $748.000.000đ \times 21 \text{ tháng}$

$\times 0,8\%/tháng = 125.664.000đ$. Tổng cộng gốc và lãi là 873.664.000đ (Tám trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Bị đơn ông Nguyễn Trúc G trình bày: Ông G thừa nhận có nợ ông P số tiền gốc theo biên nhận là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng), ông G yêu cầu phía nguyên đơn không tính lãi và yêu cầu khấu trừ số tiền thiệt hại do cá giống bị chết. Ông G chỉ đồng ý trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Hồ Ngọc P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P tổng số tiền mua bán thức ăn còn nợ và lãi là 873.664.000đ (Tám trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Xét nguyên đơn ông Hồ Ngọc P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì từ năm 2018 đến năm 2019, ông Hồ Ngọc P có bán thức ăn để nuôi cá điêu hồng nhãn hiệu T cho ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T. Ông G và bà T có nợ ông P số tiền mua bán thức ăn là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) là sự thật, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là Bảng cam kết đề ngày 04/8/2019 có chữ ký và ghi họ tên ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T. Hơn nữa tại biên bản hòa giải ngày 19/3/2021, ông G cũng thừa nhận có nợ ông P số tiền mua bán thức ăn là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng). Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó cần buộc bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Xét nguyên đơn ông Hồ Ngọc P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T trả số tiền lãi từ ngày 04/8/2019 đến ngày 21/5/2021 (21 tháng 17 ngày làm tròn là 21 tháng) với mức lãi suất là 0,833%/tháng (làm tròn 0,8%/tháng) với số tiền là 748.000.000đ $\times 21$ tháng $\times 0,8\%/tháng = 125.664.000đ$.

Ông G yêu cầu không tính lãi nhưng đại diện phía nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: *Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.* Tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định: *Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.* Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định: *Trường hợp không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này là 20%/năm.* Nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng (9,6%/năm) là có lợi cho phía bị đơn và phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do đó cần buộc bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền lãi là 125.664.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông P số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 748.000.000đ và lãi là 125.664.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 873.664.000đ (Tám trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Xét yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Trúc G yêu cầu bồi thường thiệt hại do cá giống bị chết với số tiền là 322.000.000đ (Ba trăm hai mươi hai triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 25/3/2021, Tòa án đã có văn bản yêu cầu ông G cung cấp Đơn yêu cầu đối với việc bồi thường thiệt hại do cá giống bị chết và nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu của ông G theo quy định pháp luật (ông G đã nhận trực tiếp văn bản và ký tên) nhưng hết thời hạn mà ông G vẫn không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên yêu cầu của ông G không được Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này. Ông Nguyễn Trúc G có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác nếu sau này có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Đây là loại án phí có giá ngạch đối với số tiền 873.664.000đ tiền án phí được tính cụ thể như sau: 36.000.000đ + (3% x số tiền vượt quá 800.000.000đ). Vì vậy bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới nộp 36.000.000đ + (3% x 73.664.000đ) = 38.209.920đ làm tròn 38.209.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm lẻ chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Hồ Ngọc P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc P có anh Trần Minh Hoan H làm đại diện hợp pháp.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn ông Hồ Ngọc P tổng số tiền gốc và lãi là 873.664.000đ (Tám trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

3. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trúc G và bà Thái Thị Kiều T có trách nhiệm liên đới nộp 38.209.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm lẻ chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Hồ Ngọc P số tiền tạm ứng án phí là 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006221 ngày 05/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tấn Phong